

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 98/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K**; Địa chỉ: Số 191 B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hồ Hùng A** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Đặng Thị Thanh B1** - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ thuộc Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng thương mại cổ phần K (*Quyết định uỷ quyền số 1219/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần K*).

Người đại diện theo uỷ quyền lại (*Giấy uỷ quyền số 25-03/2022/GUQ-TCB ngày 15/01/2022 của Giám đốc xử lý nợ thuộc Khối Quản trị rủi ro - Ngân hàng thương mại cổ phần K*):

1. Bà **Trần Thị Thanh B1** - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần K.

2. Ông **Kiều Tấn T** - Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Cùng địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà Techcombank, 304-306 Nguyễn Văn Linh,

quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Võ Đại N** - sinh năm 1981 và bà **Phan Thị O**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Lô 55 Khu tái định cư Đà Sơn, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Tính đến ngày 11/8/2022, ông Võ Đại N và bà Phan Thị O còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền là 364.451.986 đồng (Ba trăm sáu mươi tư triệu bốn trăm năm mươi một nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 322.628.000 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng), nợ lãi tính đến ngày 11/8/2022 là 20.890.504 đồng (Hai mươi triệu tám trăm chín mươi nghìn năm trăm linh bốn đồng) theo Đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HKH20170352/HĐTD ngày 24/10/2017 và nợ 20.933.482 đồng (Hai mươi triệu chín trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 19.242.064 đồng (Mười chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn không trăm sáu mươi tư đồng), nợ lãi là 1.241.418 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm mười tám đồng), tiền phí thẻ tín dụng 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thẻ tín dụng số TTD-01 ngày 19/9/2020 và các khoản nợ lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại các Đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HKH20170352/HĐTD ngày 24/10/2017 và Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá N số TTD-01 ngày 19/9/2020.

**2.2. Phương án trả nợ như sau:**

2.2.1. Vào ngày 11/11/2022 ông Võ Đại N và bà Phan Thị O trả dứt điểm một lần cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền gốc lãi và phí nêu trên, với tổng số tiền là 364.451.986 đồng (Ba trăm sáu mươi tư triệu bốn trăm năm mươi một nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc là 322.628.000 đồng (Ba trăm hai mươi hai triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng), nợ lãi tính đến ngày 11/8/2022 là 20.890.504 đồng (Hai mươi triệu tám trăm chín mươi nghìn năm trăm linh bốn đồng) theo Đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HKH20170352/HĐTD ngày 24/10/2017 và nợ 20.933.482 đồng (Hai mươi triệu chín trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 19.242.064 đồng (Mười chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn không trăm sáu mươi tư đồng), nợ lãi là 1.241.418 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi một nghìn bốn trăm mười tám đồng), tiền phí thẻ tín dụng 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của thẻ tín dụng số TTD-01 ngày 19/9/2020 và các khoản nợ lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán theo lãi suất quy định tại các Đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HKH20170352/HĐTD ngày 24/10/2017 và Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá N số TTD-01 ngày

19/9/2020.

2.2.2. Kể từ ngày 12/8/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, ông Võ Đại N và bà Phan Thị O trả Ngân hàng thương mại cổ phần K mỗi tháng số tiền lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 12/8/2022 theo Đề nghị giải ngân kèm Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số HKH20170352/HĐTD ngày 24/10/2017 và Đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá N số TTD-01 ngày 19/09/2020 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Techcombank với ông Võ Đại N và bà Phan Thị O cho đến khi thanh toán xong nợ.

2.2.3. Trường hợp ông Võ Đại N và bà Phan Thị O không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nêu trên, thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp (theo Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm là bất động sản số 0372/HĐTC ký ngày 04/11/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Võ Đại N và bà Phan Thị O) là nhà và quyền sử dụng đất tại thửa số 55, tờ bản đồ số SO2TDDT-B2-5, địa chỉ: Khu tái định cư phục vụ dự án mở rộng trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng (khu số 02) thuộc dự án khu dân cư phía Nam đường Hoàng Văn Thái (khu tái định cư Đà Sơn), phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (*đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 807878, số vào sổ cấp GCN: CTs 38835 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng cấp ngày 06/6/2014 mang tên ông Võ Đại N và bà Phan Thị O*) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Võ Đại N và bà Phan Thị O tại Ngân hàng thương mại cổ phần K.

2.2.4. Trường hợp ông Võ Đại N và bà Phan Thị O thanh toán xong nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có nghĩa vụ trả lại cho ông Võ Đại N và bà Phan Thị O bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 807878, số vào sổ cấp GCN: CTs 38835 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng cấp ngày 06/6/2014 mang tên ông Võ Đại N và bà Phan Thị O.

### 2.3. Về án phí:

2.3.1. Án phí dân sự sơ thẩm 9.111.299 đồng (Chín triệu một trăm mười một nghìn hai trăm chín mươi chín đồng) ông Võ Đại N và bà Phan Thị O chịu.

2.3.2. Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 8.649.620 đồng (Tám triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi đồng) theo Biên lai thu số 0000905 ngày 19/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2.4. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn) Ngân hàng thương mại cổ phần K tự nguyện chịu (Đã nộp và đã chi xong).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án DS Q Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Xuân Hương**